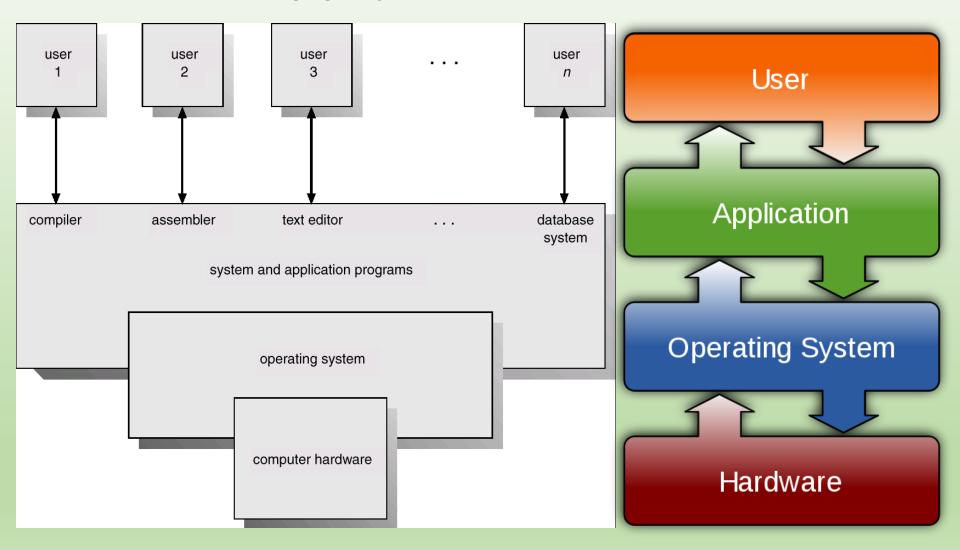
Chương 2. Tổng quan Hệ điều hành

- 2.1 Tổng quan
- 2.2 Chức năng
- 2.3 Các thành phần (Modules)
- 2.4 Các dịch vụ
- 2.5 Lời gọi hệ thống (System call)
- 2.6 Cấu trúc Hệ điều hành
- 2.7 Phân loại Hệ điều hành
- 2.8 Lịch sử phát triển Hệ điều hành

2.1 Tổng quan

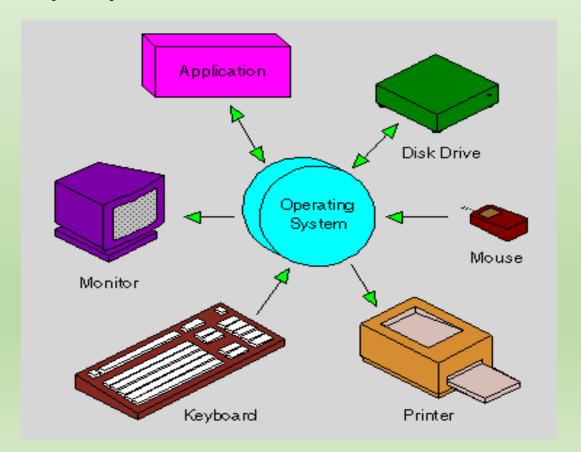
1. Mô hình trừu tượng máy tính



2. Khái niện Hệ điều hành

Hệ thống các chương trình:

- ·Ở giữa phần cứng và môi trường giao tiếp với user (user và MT).
- •Quản lý, cấp phát tài nguyên.
- ·Cung cấp các dịch vụ.
- ·Môi trường sử dụng các dịch vụ



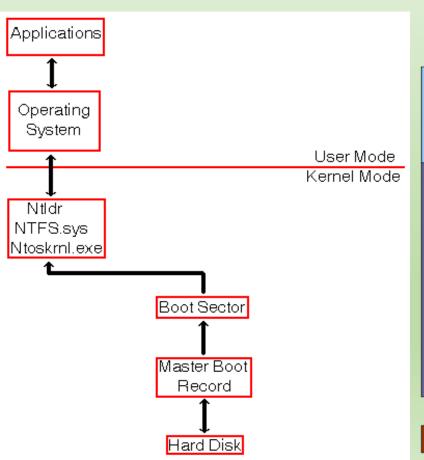
3. Mode hoạt động.

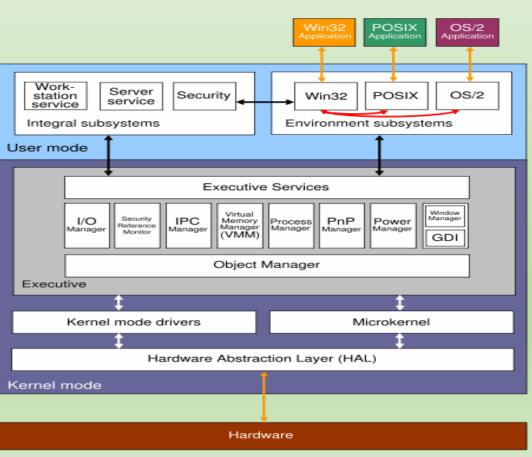
CT trong HT hoạt động theo 1 trong 2 mode sau đây.

User mode : hoạt động theo sự đk của User.

Kernel mode : hoạt động theo sự đk của phần cứng hoặc HĐH.

VD : khởi động HĐH Windows 9x





2.2 Chức năng

1. Tổ chức, quản lý và phân phối tài nguyên

VD:

bộ nhớ trong MS DOS

Extended Memory

F000:0000 960K

11000:0000 1088K

10000:0000 1024K

E000:0000 896K

D000:0000 832K C800:0000 800K

C000:0000 768K

BC00:0000 752K

B800:0000 736K

B400:0000 720K

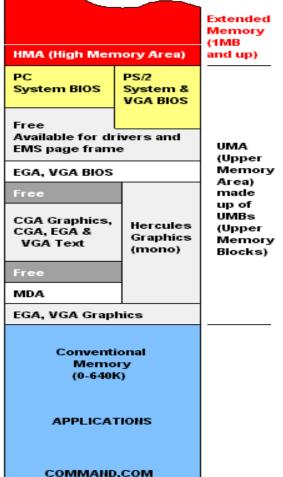
B000:0000 704K

A000:0000 640K

0000:0000 OK

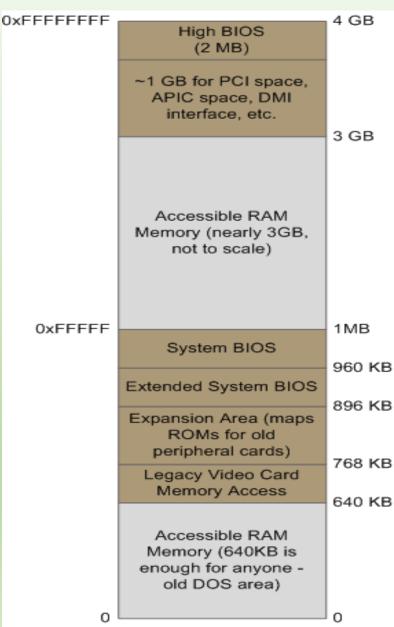
From Computer Desktop Encyclopedia

② 2001 The Computer Language Co. Inc.



& DOS interrupt vectors

bộ nhớ trong Windows



2. Giả lập máy tính mở rộng

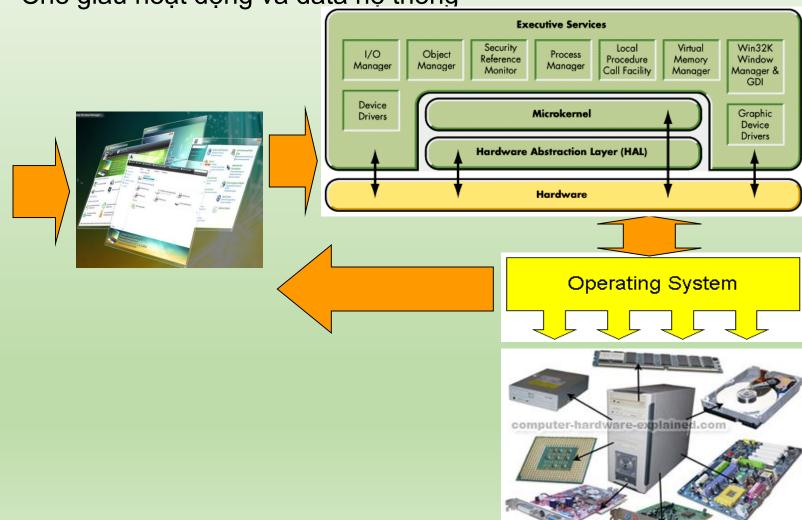


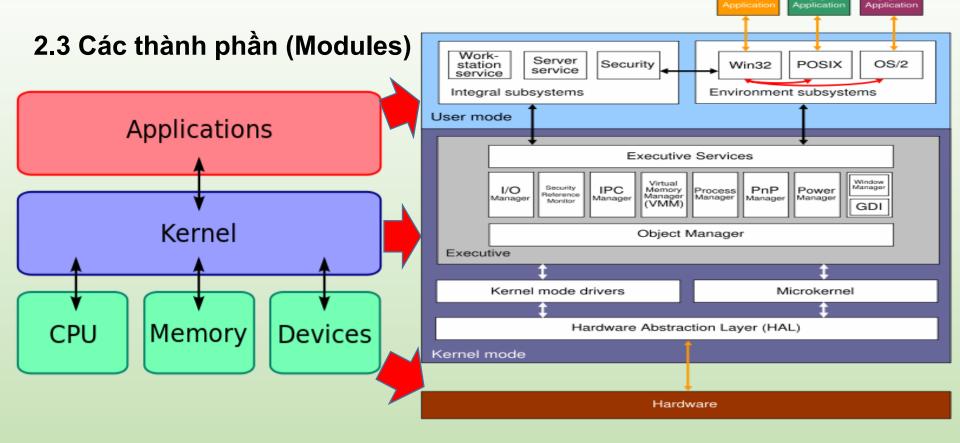






Cung cấp các dịch vụ Cung cấp giao tiếp logic cho user sử dụng các dịch vụ Biến đổi các yêu cầu của user thành các tín hiệu đk phần cứng Che giấu hoạt động và data hệ thống



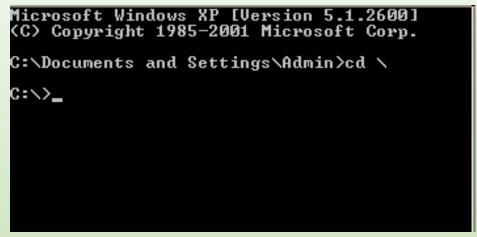


- 1. Quản lý tiến trình (Process).
- 2. Quản lý bộ nhớ (Main Memory).
- 3. Quản lý hệ thống tập tin (File System).
- 4. Quản lý nhập xuất (I/O).
- 5. Quản lý thiết bị lưu trữ (Secondary-storage).
- 6. Quản lý mạng (Networking).
- 7. Hệ thống bảo vệ (Protection System).
- 8. Hệ thông dịch lệnh (Commander-Intpreter System)

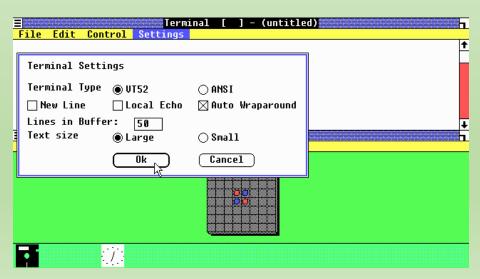
2.4 Các dịch vụ

1. Giao tiếp với người sử dụng (User Interface – UI).

Command Line (CLI)

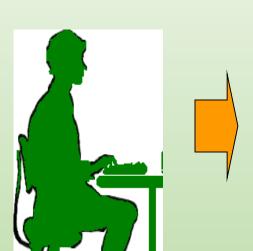


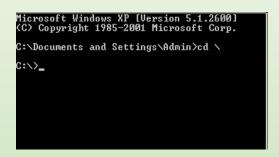
Graphics User Interface (GUI)





Thực thi chương trình (Program execution).
 Nạp CT vào bộ nhớ
 Thực thi CT
 Hủy CT



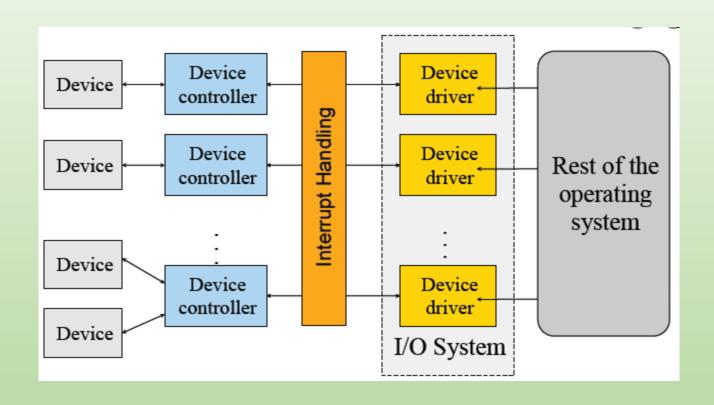






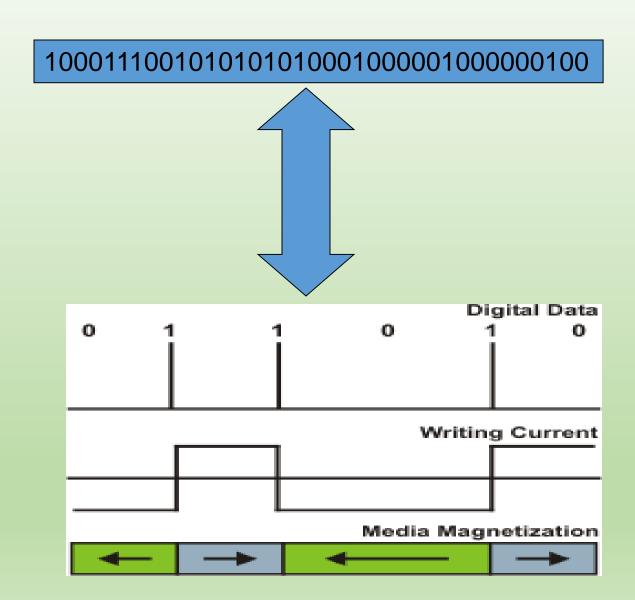


3. Hoạt động xuất nhập (I/O operations). TB I/O



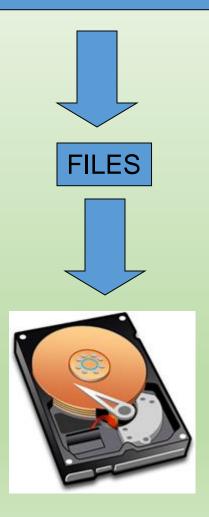
File I/O

. . .



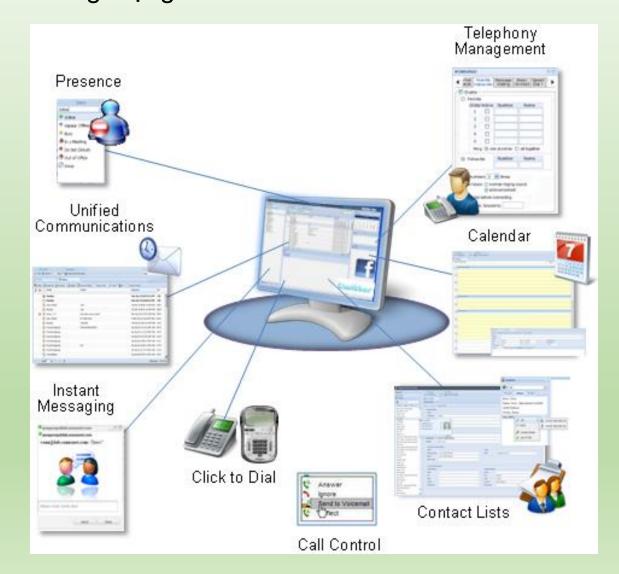
4. Quản lý hệ thống File (File-system manipulation). Cách thức tổ chức lưu trữ thông tin

1000111001010101010001000001000000100



5. Truyền (thông tin) tin (Communications). Các thành phần trong 1 máy tính Máy tính với máy tính (kết nối trực tiếp) Các máy tính trong mạng

. . .



Xác định và xử lý lỗi (Error detection).
 Lỗi của hệ thống
 Lỗi CT

Hindows

An exception 06 has occured at 0028:C11B3ADC in VxD DiskTSD(03) + 00001660. This was called from 0028:C11B40C8 in VxD voltrack(04) + 000000000. It may be possible to continue normally.

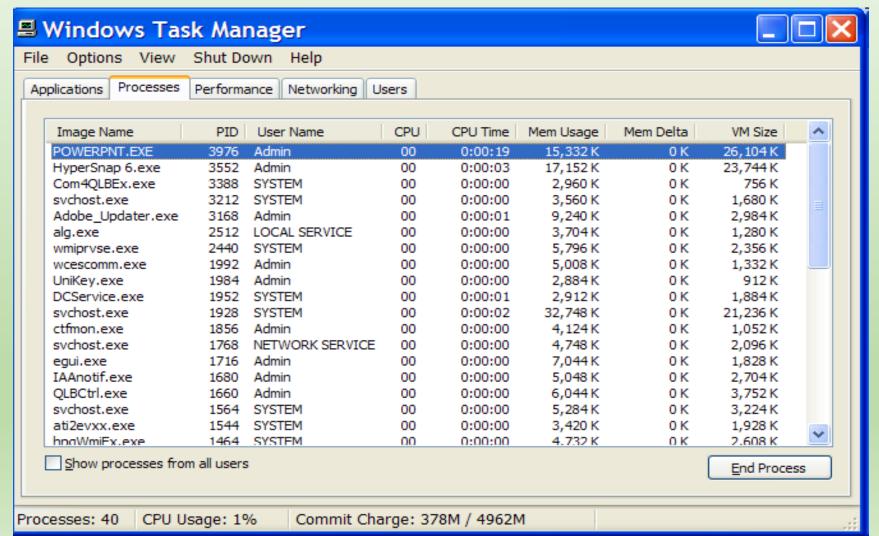
- Press any key to attempt to continue.
- Press CTRL+ALT+RESET to restart your computer. You will lose any unsaved information in all applications.

Press any key to continue

7. Các dịch vụ hệ thống

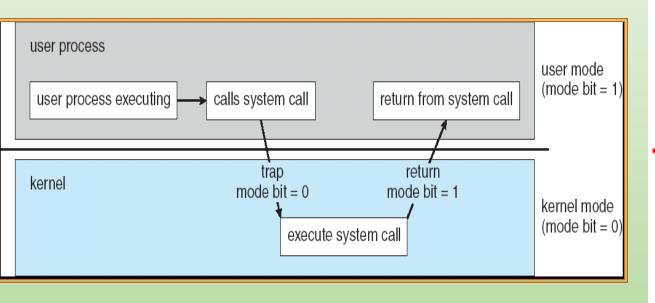
- Cấp phát tài nguyên
- Kiểm toán
- Bảo vệ và an toàn hệ thống

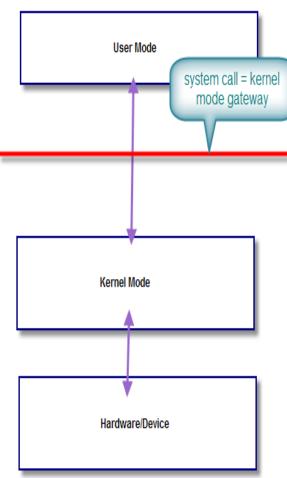
- ...



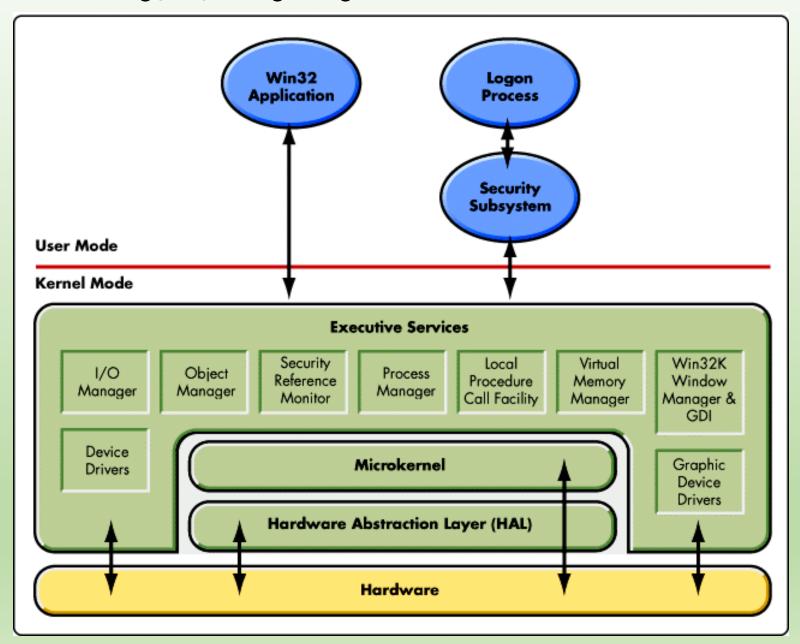
2.5 Lời gọi hệ thống (System call)

Kn: Lời gọi hệ thống phát sinh khi tiến trình sử dụng các dịch vụ do OS cung cấp.

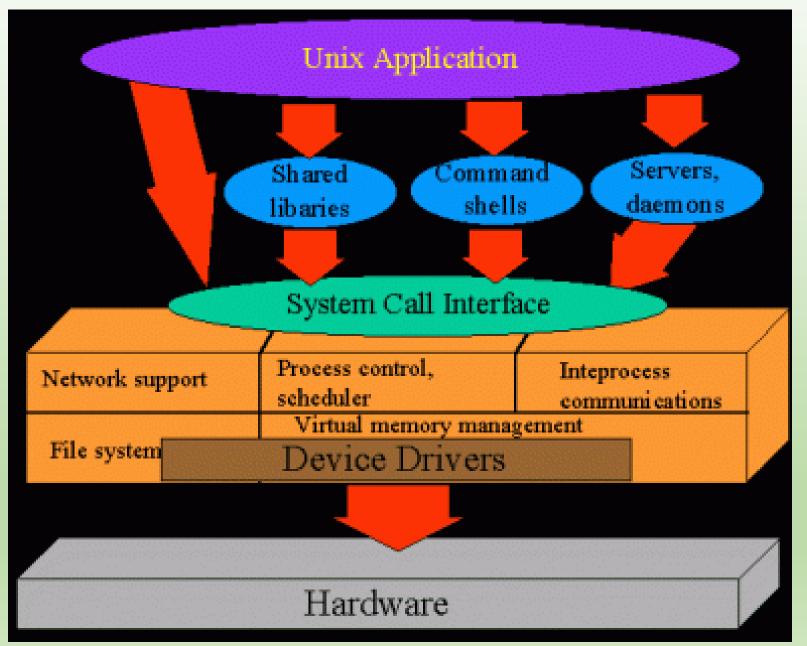




Lời gọi hệ thống trong Windows

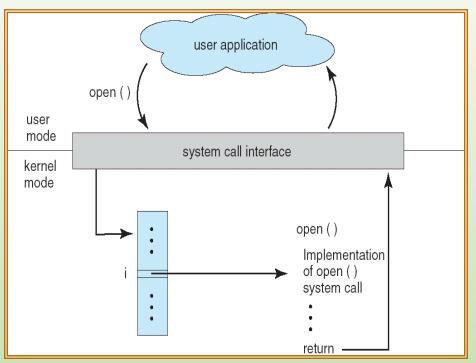


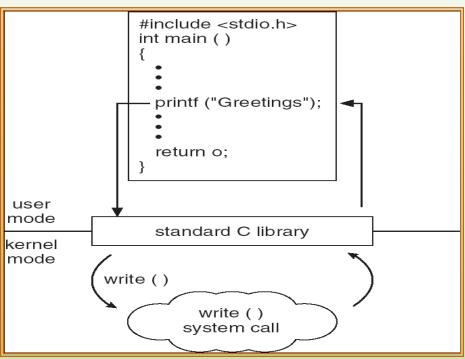
Lời gọi hệ thống trong Unix



VD: thực thi open()

thực thi printf()





VD : copy 1 File thành 1 File khác. Một chuỗi System call sinh ra như sau

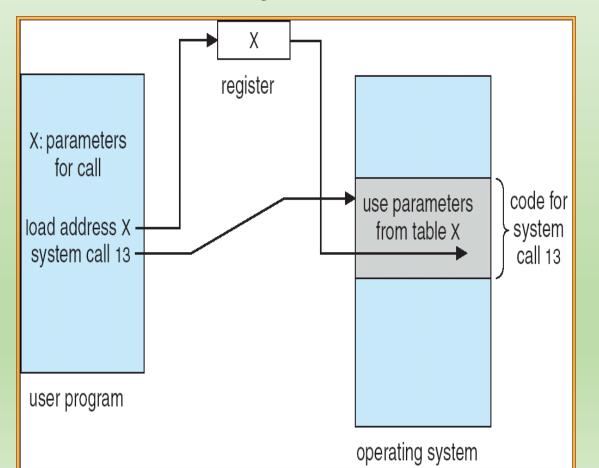
Nhập tên File copy
Nhập tên File xuất
Mở File copy
Khởi tạo File xuất
Đọc từ File copy ghi vào File xuất
Đóng File
Kết thúc

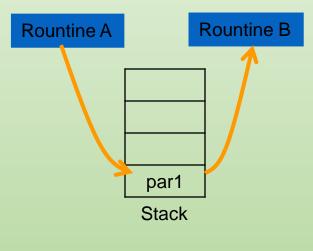
Cung cấp bởi dịch vụ quản lý File

Lời gọi hệ thống thực hiện thông qua các phương pháp chuyển tham số

Các phương pháp chuyển tham số: 3 phương pháp phổ biến

- 1. Tham số được đặt vào trong thanh ghi
- 2. Tham số lưu trong bộ nhớ và địa chỉ của vùng nhớ đặt trong thanh ghi
- 3. Tham số lưu trong Stack

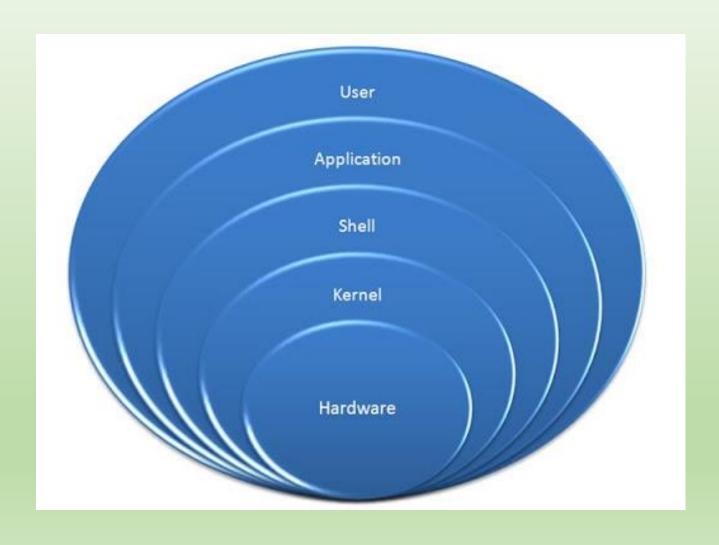




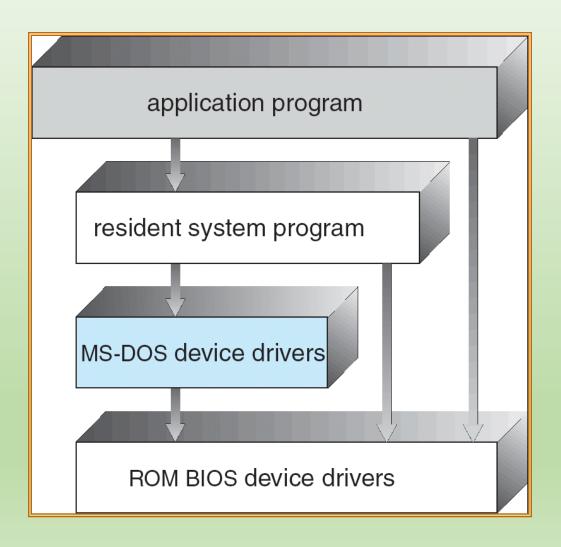
Dạng của lời gọi hệ thống. Điều khiển tiến trình Quản lý File Quản lý thiết bị Thông tin Truyền tin

2.6 Cấu trúc Hệ điều hành

Cấu trúc tổng quát

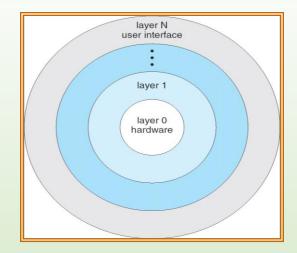


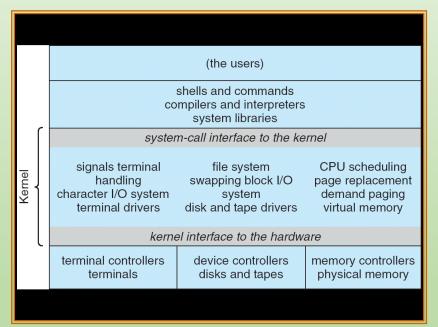
1. Cấu trúc đơn giản : HĐH MS DOS



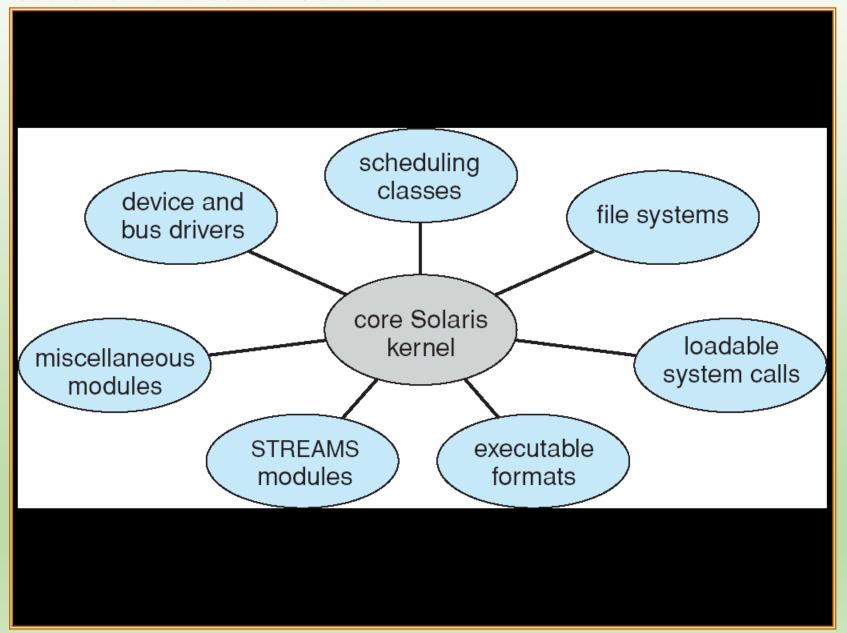
2. Cấu trúc phân lớp

HÐH Unix

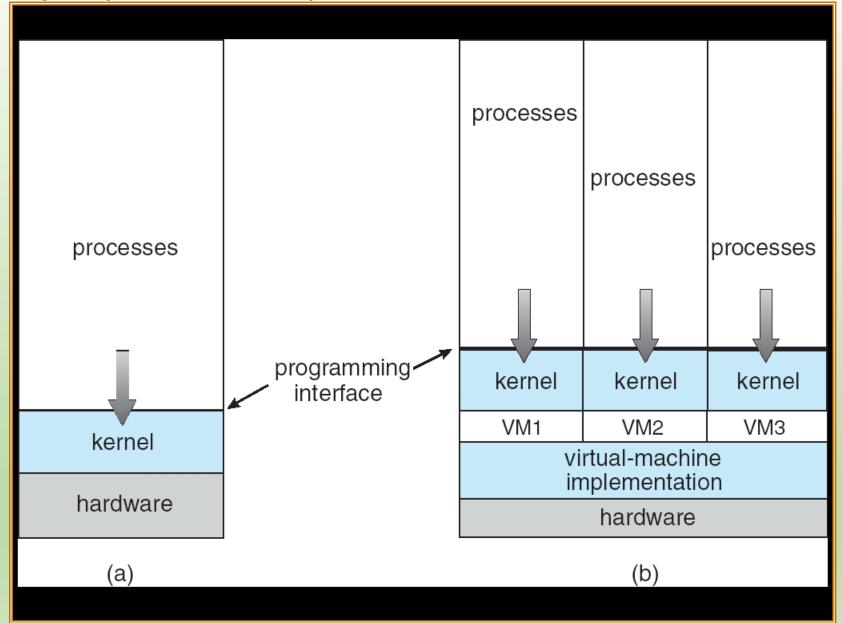




3. Cấu trúc Modules của Solaris



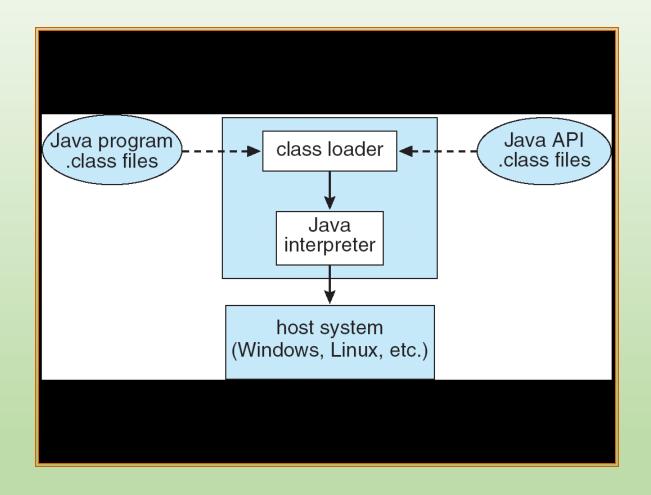
4. Máy ảo (Virtual machine)



Cấu trúc máy ảo trên Linux

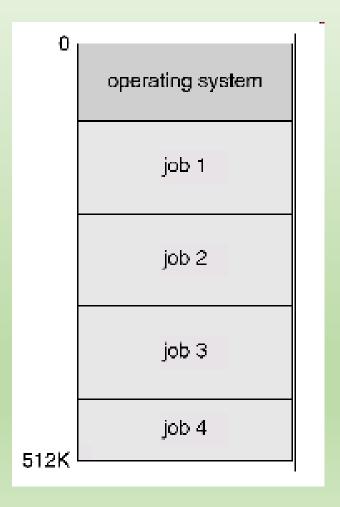
| application | application | application | application |
|----------------------------------|---|--|---|
| | guest operating system (free BSD) virtual CPU virtual memory virtual devices | guest operating system (Windows NT) virtual CPU virtual memory virtual devices | guest operating system (Windows XP) virtual CPU virtual memory virtual devices |
| | | | |
| host operating system (Linux) | | | |
| hardware | | | |
| CPU memory I/O devices | | | |

5. Máy ảo Java

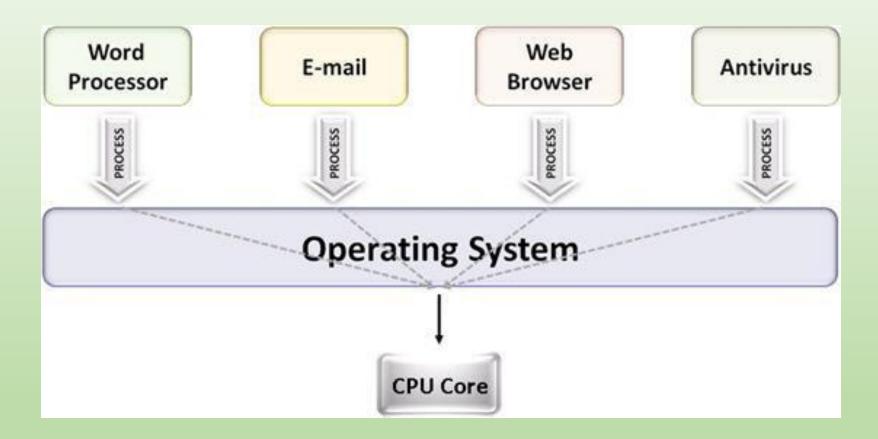


2.7 Phân loại Hệ điều hành

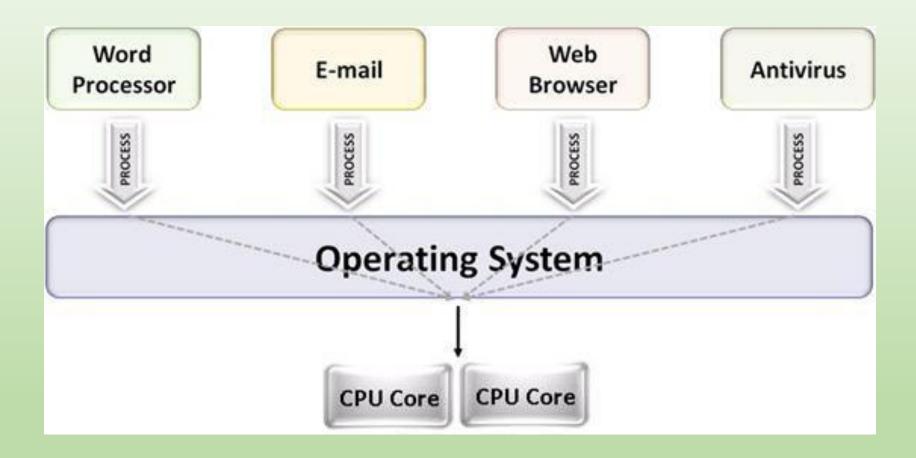
Theo Lô (Batch System).
 Job-tiến trình
 Tuần tự
 Các hệ thống điều khiển tự động



2. Đa chương (Multipogramming). Nhiều tiến trình hoạt động cùng lúc



3. Đa xử lý (Multiprocessing). Hệ thống có nhiều đơn vị xử lý độc lập

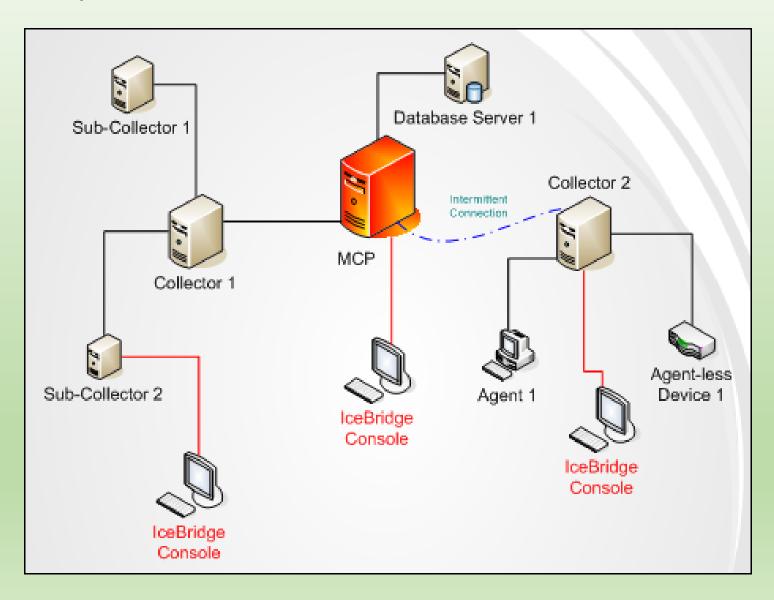


4. Theo thời gian thực (Real-Time).
Tương đối
Tuyệt đối
Các hệ thống giao dịch





5. Hệ thống Phân bố-Cluster Gồm nhiều máy tính Mỗi máy tính có vai trò như TB đơn



2.8 Lịch sử phát triển Hệ điều hành

1. Điều hành máy tính trực tiếp. Thao tác trên mạch

2. Monitor.

Bìa đục lỗ Chương trình hướng dẫn (monitor) Hoạt động (I/O) theo yêu cầu của bìa đục lổ Phát hiện và xử lý lỗi

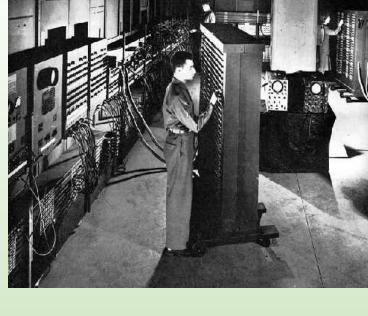


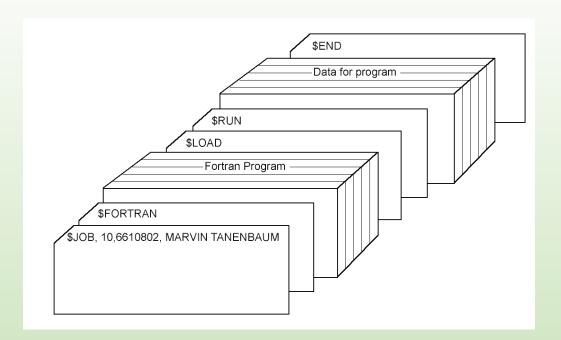
4. Kỹ thuật kênh và ngắt (Interrupt). Bổ sung 2 TB kênh và ngắt : kênh nối TB với bộ nhớ; ngắt (ngắt cứng)

Xử lý I/O đồng thời nhờ kênh và ngắt

5. Hệ điều hành ban đầu. Monitor với kỹ thuật Off-line Kênh và ngắt Bổ sung các Modules Đơn nhiệm

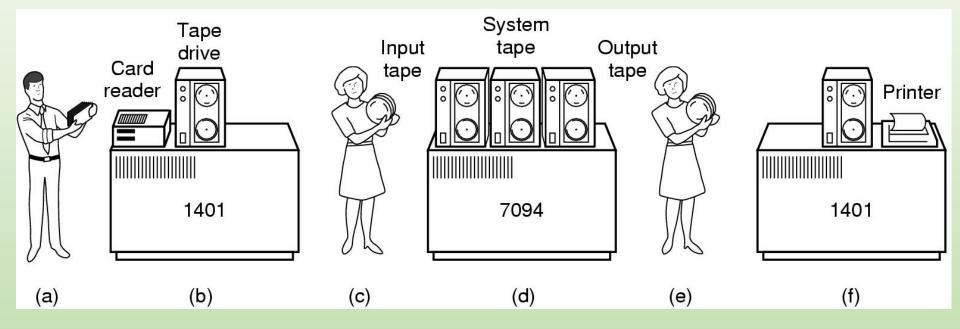
6. Hệ điều hành hiện nay





Bìa đục lỗ





Early batch system
bring cards to 1401
read cards to tape
put tape on 7094 which does computing
put tape on 1401 which prints output



